

Bản án số:01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN VĂN N**, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị **VÕ THỊ G**, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:** Do quen biết, anh và chị Võ Thị G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1994, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị G ghen tuông vô cớ, gây nợ nân, vợ chồng thường cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh năm 1995 và Nguyễn Quốc Kh sinh ngày 20/01/2008, hiện cháu K trưởng thành, cháu Kh đang sống với anh N.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Nay anh Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị G. Anh N yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Quốc Kh, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

****Theo bản khai ngày 30/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Võ Thị G trình bày:*** Chị và anh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì lớn, do anh N không chung thủy nên có xảy ra cãi vã.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1995 đã trưởng thành và Nguyễn Quốc Kh sinh ngày 20/01/2008 hiện đang sống chung gia đình.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Nay chị Võ Thị G không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, anh Nguyễn Văn N và chị Võ Thị G cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, anh N và chị G trình bày thống nhất, do quen biết anh, chị xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1994, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2012, Quyền số 01/2012 ngày 19/6/2012, chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh N cho rằng chị G bỏ nhà đi làm từ tháng 11/2020 khi về gây nợ nần và ghen tuông vô cớ, nên anh yêu cầu ly hôn chị G. Còn chị G cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do anh N sống không chung thủy nên vợ chồng thường cãi vã, vợ chồng vẫn sống chung nhà, chị G không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng con. Xét thấy, tại phiên tòa anh N và chị G xác định vợ chồng vẫn sống chung nhà, anh, chị vẫn còn tình cảm và chưa có thời gian ly thân với nhau, anh N cương quyết xin ly hôn, còn chị G có mong muốn gia đình được đoàn tụ, do mâu thuẫn vợ chồng anh N, chị G không trầm trọng, nhằm tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung, xây dựng gia đình hạnh phúc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N xin ly hôn chị Võ Thị G.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001456 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc

